

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 21-03-2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Lệ Oanh.
2. Bà Đặng Thị Kim Huệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:
Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trịnh Thị Tuyết T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ 01, ấp G, xã H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ 01, ấp G, xã H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng chính sách xã hội. Địa chỉ: số 169, đường Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế T, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch thành phố Hà Tiên. Địa chỉ: Đường Chiêu Anh Các, khu phố M5, phường S, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/8/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trịnh Thị Tuyết T trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn M chung sống với nhau từ năm 1997 và được UBND xã Tiên Hải, thị xã Hà Tiên (nay là thành phố

Hà Tiên), tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/4/2012. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi vã, vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn M. Về con chung: Có một đứa con tên Nguyễn Tấn D, sinh năm 1998, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Về nợ chung: Có nợ Ngân hàng chính sách xã hội tiền gốc 39.500.000 đồng và lãi theo quy định, đây là nợ chung nên vợ chồng cùng có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng do hiện nay khó khăn nên xin trả dần hàng tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Văn M trình bày: Ông và bà T chung sống với nhau từ năm 1997 và được UBND xã Tiên Hải, thị xã Hà Tiên (nay là thành phố Hà Tiên), tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/4/2012. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn như bà T trình bày. Nay bà T xin ly hôn ông đồng ý ly hôn. Về con chung, về tài sản chung, về nợ chung: Thống nhất theo lời trình bày của bà T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thế T trình bày: Vào ngày 08/4/2022, ông Nguyễn Văn M và bà Trịnh Thị Tuyết T có vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Tiên, vay hộ mới thoát nghèo với số tiền là 50.000.000 đồng, thời hạn vay 05 năm, lãi suất trong hạn 8,25%/năm, lãi quá hạn 10,725%/năm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông bà đã vi phạm cam kết trả nợ, tạm tính đến ngày 21/3/2024 ông bà còn nợ Ngân hàng tiền gốc 39.500.000 đồng và tiền lãi 311.000 đồng, tổng cộng 39.811.000 đồng. Ngân hàng yêu cầu ông M và bà T cùng thanh toán khoản nợ trên khi ly hôn.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân bà T và ông M chung sống với nhau và được Ủy ban nhân dân xã Tiên Hải, thị xã Hà Tiên cấp giấy chứng nhận kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông bà đã ly thân không còn yêu thương chăm sóc cho nhau nữa, xét thấy hôn nhân của ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T xin ly hôn ông M đồng ý ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T. Về con chung có một đứa con tên Nguyễn Tấn D, sinh năm 1998 đã trưởng thành nên không xem xét. Về tài sản chung ông bà đã tự thỏa thuận phân chia nên không xem xét. Về nợ chung bà T và ông M thừa nhận còn nợ Ngân hàng Chính sách xã hội số tiền 39.811.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu độc lập của Ngân hàng và buộc bà T và ông M thanh toán cho Ngân hàng số tiền 39.811.000 đồng, trong đó tiền gốc 39.500.000 đồng và tiền lãi 311.000 đồng và lãi suất phát sinh sau ngày

21/3/2024. Về án phí bà T và ông M phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn và căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp ly hôn. Trong vụ án này bị đơn ông Nguyễn Văn M cư trú tại ấp G, xã H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Trịnh Thị Tuyết T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Về hôn nhân: Bà Trịnh Thị Tuyết T và ông Nguyễn Văn M chung sống với nhau và được Ủy ban nhân dân xã Tiên Hải, thị xã Hà Tiên (nay thành phố Hà Tiên), tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 12/2012, quyển số 01/2012, ngày 06/4/2012, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn ông bà chung sống với nhau được một khoảng thời gian thì ly thân cho đến nay, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Xét thấy, ông bà đã ly thân không còn yêu thương chăm sóc cho nhau nữa, đã bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T làm đơn xin ly hôn ông M đồng ý ly hôn, do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Ông bà có một đứa con tên Nguyễn Tấn D, sinh năm 1998, giới tính nam đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Ông bà trình bày đã tự thỏa thuận phân chia nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Vào ngày 08/4/2022, ông Nguyễn Văn M và bà Trịnh Thị Tuyết T có vay Ngân hàng chính sách xã hội số tiền 50.000.000 đồng. Trong quá trình vay đã vi phạm các cam kết trong hợp đồng, ông bà thừa nhận còn nợ Ngân hàng tiền gốc 39.500.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 21/3/2024 là 311.000 đồng, tổng gốc và lãi là 39.811.000 đồng. Do đó, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu độc lập của Ngân hàng chính sách xã hội buộc ông M và bà T thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng.

[7] Về án phí: Bà T và ông M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Trịnh Thị Tuyết T được ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

2. Về con chung: Đưa con tên Nguyễn Tấn D, sinh năm 1998, giới tính nam đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà T và ông M đã tự thỏa thuận phân chia nên không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Buộc bà Trịnh Thị Tuyết T và ông Nguyễn Văn M thanh toán cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền 39.811.000 đồng (trong đó nợ gốc 39.500.000 đồng và nợ lãi 311.000 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Trịnh Thị Tuyết T và ông Nguyễn Văn M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà T và ông M vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

5. Về án phí: Bà Trịnh Thị Tuyết T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001502 ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang nên bà không phải nộp thêm.

Buộc bà Trịnh Thị Tuyết T và ông Nguyễn Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.990.550 đồng.

Ngân hàng chính sách xã hội thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí, không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- UBND xã Tiên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mạc Văn Hên